TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 19/6/2023.

V/v tranh chấp: "xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Phan Thị Kim Thoa.

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh
2. Ông Huỳnh Văn Thanh

- *Thư ký phiên toà*: Ông Phạm Minh Đang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Ngọc – kiểm sát viên.

Trong các ngày 12 và 19 tháng 6 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số: 10/2023/TLST-HNGĐ ngày 11/01/2023 về tranh chấp: "Xin ly hôn".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/5/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1984. (có mặt)

Địa chỉ: 432, Quốc lộ 1A, khu phố 1, phường 4, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1981. (có mặt)

Địa chỉ: 84, tổ 3, Ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Tiền Giang – Phòng giao dịch Cai Lậy. (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, khu phố 1, phường 5, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

2. Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh Tiền Giang – Phòng giao dịch Cai Lậy. (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 13/571B, Quốc lộ 1A, phường 5, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh thị xã Cai Lậy. (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, khu phố 1, phường 5, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

4. Ngân hàng TMCP Đông Á – Chi nhánh Tiền Giang – Phòng giao dịch Cai Lậy.

Địa chỉ: Số 368, Quốc lộ 1A, phường 5, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện ủy quyền: Võ Đăng D, sinh năm 1994 – Nhân viên Phát triển kinh doanh khách hàng cá nhân. (có đơn xin vắng mặt)

5. Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Tiền Giang. (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 560, Quốc lộ 1A, khu phố 1, phường 5, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng N trình bày:*

Tôi và ông Nguyễn Ngọc P là vợ chồng, có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 02/11/2007. Sau khi kết hôn chúng tôi chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không thể hàn gắn. Ông P rất ít quan tâm, chăm sóc nuôi dưỡng con cùng tôi, kiểm soát tiêu xài mua sắm, mọi chi phí đều phải ghi vào sổ, lấy hóa đơn về đưa cho ông P kiểm tra, cho nên vợ chồng thường xuyên cải vã, ông P nhiều lần bạo hành tôi. Nhận thấy đời sống hôn nhân không thể kéo dài nên tôi có yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Cho tôi được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc P.

- Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Tấn P, sinh ngày 14/11/2008 và Nguyễn Ngọc P, sinh ngày 29/8/2019. Hiện 02 cháu đang sống cùng tôi, sau khi ly hôn tôi yêu cầu được quyền nuôi dưỡng 02 con chung, yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi nuôi cháu Phượng mỗi tháng 2.000.000đ.

- Về tài sản chung: có 05 sổ tiết kiệm gửi tại ngân hàng với số tiền 880.000.000đ. Sau khi ly hôn tôi yêu cầu được chia số tiền 600.000.000đ, để làm vốn kinh doanh và nuôi con.

- Về nợ chung: không có.

** Tại bản tự khai ngày 17/02/2023, lời trình bày tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Ngọc P trình bày:*

Đối với yêu cầu xin ly hôn của bà Hồng Nhung tôi không đồng ý vì tôi thương con muốn các con có đủ cha mẹ để cùng nhau chăm sóc dạy bảo. Không muốn hai con sau này lớn lên không có cha, nên không đồng ý ly hôn, do không đồng ý ly hôn nên cũng không đồng ý đối với yêu cầu về con chung, tài sản chung.

** Tại công văn số 19/CV-CLA.23 ngày 04/4/2023 Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh Tiền Giang - Phòng giao dịch Cai Lậy (ACB) trình bày ý kiến:*

Bà Nguyễn Thị Hồng N hiện tại đang có sổ tiết kiệm có kỳ hạn mở tại ACB số sổ 348179879, số tiền gửi 100.000.000đ kỳ hạn 06 tháng, gửi ngày 20/11/2021, số dư hiện tại bao gồm tiền lãi nhập vốn tính đến ngày 04/4/2023 là 104.652.050đ. ACB sẽ thực hiện chi trả tiền phát sinh tài khoản tiết kiệm nêu trên theo phán quyết có hiệu lực của Tòa án hoặc yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền. Do nội dung tranh chấp giữa bà N và ông P không ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ hợp pháp của ACB nên ACB xin phép vắng mặt trong quá trình xét xử của Tòa án.

** Tại Công văn số 66/NHNo.TXCL-TH ngày 29/3/2023 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – chi nhánh thị xã Cai Lậy trình bày ý*

kiến:

Thông tin về sổ thiết kiệm của bà Nguyễn Thị Hồng N với mã khách hàng là 690339685880, số sổ AD00019834242, số tiền mở sổ 300.000.000đ, mở ngày 12/5/2022 kỳ hạn 12 tháng tiền gửi dự thưởng đến ngày 12/5/2023, số dư hiện tại là 300.000.000đ, vì đây là tiền gửi dự thưởng nên không được rút trước hạn. Do bận công việc nên Ngân hàng đề nghị được vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc tại Tòa án, đề nghị Tòa án xem xét và giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

** Tại công văn số 24/CNTTG-TH ngày 31/3/2023 của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – chi nhánh Tây Tiền Giang trình bày ý kiến:*

Ngân hàng có khoản tiền gửi của ông Nguyễn Ngọc P với số thẻ tiền gửi là CA09726430 kỳ hạn 06 tháng, số dư đến ngày 31/3/2023 là 180.000.000đ, ngày đáo hạn là 12/5/2023. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng không có ý kiến, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Đồng thời đề nghị Tòa án cho ngân hàng được vắng mặt trong các buổi hòa giải xét xử tại Tòa án.

** Tại Công văn số 21/2023/CV-PGDCL ngày 20/3/2023 Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – chi nhánh Tiền Giang – Phòng giao dịch Cai Lậy có ý kiến như sau:*

Ngân hàng có khoản gửi tiết kiệm của bà Nguyễn Thị Hồng N với số tài khoản 070118963669, sổ tiết kiệm số CS084515 phát hành ngày 19/11/2020 và số dư tiền gửi đến ngày 20/3/2023 là 219.690.229đ. Ngân hàng xin được vắng mặt trong suốt quá trình xét xử và sẽ cung cấp đầy đủ hồ sơ liên quan khi Tòa án yêu cầu.

** Tại văn bản ngày 19/4/2023 Ngân hàng TMCP Đông Á – chi nhánh Tiền Giang trình bày ý kiến:*

Ngân hàng có khoản tiền gửi của ông Nguyễn Ngọc P số tài khoản 009365440018 mở ngày 28/10/2022, đáo hạn ngày 28/11/2023 kỳ hạn 13 tháng với số dư 100.000.000đ. Đồng thời Ngân hàng xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng N xin rút lại yêu cầu chia tài sản chung, để vợ chồng tự phân chia tài sản.

- Bị đơn ông Nguyễn Ngọc P có văn bản nêu ý kiến trình bày thống nhất đối với việc rút yêu cầu chia tài sản của nguyên đơn. Về hôn nhân ông P không đồng ý ly hôn. Về con chung nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông P đồng ý giao hai con chung cho bà N tiếp tục chăm sóc, ông P đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu Phượng mỗi tháng 2.000.000đ, cho đến khai cháu Phượng tròn 18 tuổi.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:*

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tuân thủ theo đúng pháp luật tố tụng.

- Về nội dung: Bà Nguyễn Thị Hồng N có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, xét thấy yêu cầu ly hôn của bà N là phù hợp Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Về con chung: có 02 con chung là Nguyễn Tấn P, sinh ngày 14/11/2008 và Nguyễn Ngọc P, sinh ngày 29/8/2019, bà N yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung, yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi cháu Phượng mỗi tháng 2.000.000đ, tại phiên tòa ông P cũng đồng ý, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Về

tài sản chung: bà N rút yêu cầu chia tài sản chung, bị đơn không có ý kiến gì về việc rút yêu cầu này, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu chia tài sản chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Đây là quan hệ tranh chấp "Xin ly hôn, Chia tài sản chung vợ chồng" theo quy định tại Điều 33, 51, 56, 59 Luật hôn nhân và gia đình; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Xét thấy, đối với 05 Ngân hàng có liên quan trong vụ án có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đồng thời có đơn xin giải quyết vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt 05 ngân hàng liên quan.

[3] Về yêu cầu của các bên đương sự:

[3.1] Về hôn nhân: Phía nguyên đơn và bị đơn thống nhất trình bày cả hai do tự tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 02/11/2007 là hôn nhân hợp pháp. Bà N trình bày sau khi cưới vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu dẫn đến vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng là do mâu thuẫn về kinh tế gia đình dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên cải vã ông P nhiều lần bạo hành bà N. Mặc dù đã cho nhau cơ hội để hàn gắn tình cảm, nhưng mâu thuẫn quá trầm trọng nên bà N có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông P. Phía ông P trình bày do nóng tính nên có bạo hành bà N, nhưng do muốn con có cả cha lẫn mẹ nên ông P không đồng ý ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà N và ông P đã xảy ra trong một thời gian dài nhưng vợ chồng không có biện pháp để hàn gắn tình cảm, Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải động viên nhưng bà N vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn. Phía ông P không đồng ý ly hôn nhưng ông không đưa ra được biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Thấy rằng mâu thuẫn giữa bà N và ông P là trầm trọng theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà N, cho bà N được ly hôn với ông P.

[3.2] Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Tấn P, sinh ngày 14/11/2008 và Nguyễn Ngọc P, sinh ngày 29/8/2019. Hiện 02 cháu đang sống cùng bà N, sau khi ly hôn bà N yêu cầu được quyền nuôi dưỡng 02 con chung, yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi cháu Phượng mỗi tháng 2.000.000đ. Tại phiên tòa ông P trình bày trường hợp Tòa án cho ly hôn thì ông chấp nhận giao con chung cho bà N nuôi dưỡng, ông cấp dưỡng nuôi cháu P mỗi tháng 2.000.000đ. Xét thấy ý kiến tự nguyện thỏa thuận về con chung của bà N và ông P là phù hợp với điều kiện thực tế là 02 con hiện đang ở cùng bà N và cũng phù hợp nguyện vọng của cháu Phát nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Giao 02 con chung cho bà N tiếp tục nuôi dưỡng, ông P cấp dưỡng nuôi cháu Phượng mỗi tháng 2.000.000đ.

[3.3] Về tài sản chung: Bà N xin rút lại yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng để

tự ông bà phân chia. Bị đơn ông Nguyễn Ngọc P không có ý kiến gì đối với việc rút yêu cầu chia tài sản chung của nguyên đơn. Xét thấy đây là sự tự nguyện của đương sự, không trái quy định pháp luật và đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu chia tài sản chung của bà Nguyễn Thị Hồng N.

[3.4] Về nợ chung: Bà N và ông P đều thống nhất không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà N, ông P phải chịu án phí theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82, 107, 110 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 244, Khoản 2, Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng N.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Hồng N được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc P.

2/ Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Tấn P, sinh ngày 14/11/2008 và Nguyễn Ngọc P, sinh ngày 29/8/2019 cho bà Nguyễn Thị Hồng N tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng.

Ghi nhận ông Nguyễn Ngọc P cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Ngọc P mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Thực hiện việc cấp dưỡng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Phượng tròn 18 tuổi.

Ông Nguyễn Ngọc P được quyền tới lui thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản ông P thực hiện quyền này.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Hồng N có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Nguyễn Ngọc P chậm thi hành đối với phần tiền thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

3/ Về tài sản chung: Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng của bà Nguyễn Thị Hồng N là số tiền 880.000.000đ được gửi tiết kiệm tại 05 Ngân hàng.

4/ Về nợ chung: Không có.

5/ Về án phí:

+ Bà Nguyễn Thị Hồng N phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, bà N đã nộp 14.300.000đ tiền tạm ứng án phí theo các biên lai thu số 0017125, 0017124 ngày 10/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, nên được hoàn lại số tiền 14.000.000đ.

+ Ông Nguyễn Ngọc P phải chịu 300.000đ án phí về cấp dưỡng nuôi con.

6/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

(Án tuyên lúc 08 giờ 20 phút, ngày 19/6/2023, có mặt bà N, ông P có đơn xin vắng mặt)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND H.Cai Lậy;
- Chi cục THADS H.Cai Lậy;
- UBND phường 1, TXC, TG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Phan Thị Kim Thoa